| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2019/QĐ-PT | *Bình Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Mai

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh

Ông Nguyễn Trung Dũng

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, như sau: Ngày 12/02/2019, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hợp đồng đặt cọc vô hiệu, bị đơn trả lại cho nguyên đơn 300.000.000 đồng tiền đặt cọc.

## XÉT THẤY:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thủy T2, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Bồ Thị Hồng Th2 đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự trên.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nội dung thỏa thuận: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H1 đồng ý hoàn lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị N 150.000.000 đồng tiền đặt cọc. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Đ đồng ý hỗ trợ cho bị đơn 10.000.000 đồng. Bị đơn đã giao cho người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông D số tiền 150.000.000 đồng. Ông D đã nhận 150.000.000 đồng và cam kết giao lại cho nguyên đơn đồng thời rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo. Bị đơn rút yêu cầu phản tố và đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý với việc bị đơn rút yêu cầu phản tố.

Việc rút đơn khởi kiện, rút đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 3/140, đường T, khu phố B, phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Dương D, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 468/26/19A đường Nguyễn K, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 3/1, khu phố B, phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 10/7, khu phố Bình Giao, phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Thủy T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 59/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1921; địa chi: Số 4/7, khu phố Bình P, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Ông NNguyễn Hải Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 33A/16, khu phố Bình Phước A, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Bồ Thị Hồng Th2, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 33A/16, khu phố Bình Phước A, phường Bình C, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

**2. Về chi phí tố tụng (đo đạc, định giá, giám định)**

2.1. Chi phí đo đạc, định giá tại Tòa án cấp sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải

chịu 1.800.000 đồng tiền chi phí đo đạc, định giá. Bà Nở đã thực hiện xong.

2.2. Chi phí giám định: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

**3. Về án phí dân sự**

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Huỳnh Thị N phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 024204 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Th. Bà Huỳnh Thị N còn phải nộp 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 024553 ngày 03 ngày 12 tháng 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Th.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm

Bà Huỳnh Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 024903 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Th. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền 150.000 đồng.

*Nơi nhận:*
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã Th;
- CCTHADS thị xã Th;
- Đương sự;
- Hành chính Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
**Nguyễn Ngọc Mai**